

Số: 103/TB-CTHADS

Yên Bái, ngày 19 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản thi hành án

Căn cứ Bản án số 02/2017/KDTM-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái; Bản án số 02/2017/KDTM-PT ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và Quyết định số 01/QĐ-SCBSBA ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 113/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2017; Quyết định số 266/QĐ-CCTHADS ngày 25/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định thi hành án và Quyết định thi hành án số 170/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 02/QĐ-CTHADS ngày 30/8/2018 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 02225527-PD/CT ngày 10/3/2022 của Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Phương Đông

Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 06.3/TB-ĐGTP.YB ngày 18/4/2022 của Công ty Đấu giá hợp danh Trường phát – Chi nhánh Yên Bái;

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái thông báo bán đấu giá tài sản của người phải thi hành án: Bà Đỗ Thị Bình - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Suối mơ . Địa chỉ: Số 725, đường Điện Biên, tổ 08 (tổ 45 cũ), phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, với các nội dung sau:

- **Tổ chức đấu giá tài sản:** Công ty Đấu giá Hợp danh Trường Phát - Chi nhánh Yên Bái (viết tắt là “Chi nhánh Trường Phát”), địa chỉ: Số 430 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- **Đơn vị có tài sản:** Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái – địa chỉ: 1181 Yên Ninh, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

I - Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Về quyền sử dụng đất:

a. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 32D-IV-b, diện tích 134,2 m² đất ở tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 172933, do UBND thành

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đường Điện Biên;
- + Phía Đông giáp đường ngõ xóm;
- + Phía Tây giáp đường ngõ xóm.

b. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 32a, tờ bản đồ 32-D-IV-b, diện tích 42 m², đất trồng cây lâu năm tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 172934 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 27/12/2007. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đường ngõ xóm;
- + Phía Tây giáp đường ngõ xóm.

c. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 71, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 180 m² đất ở tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 134921 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 12/12/2007. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất dôi dư của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đường ngõ xóm;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

d. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 72 m² đất trồng cây lâu năm, tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh

Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 134922, do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 12/12/2007. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của ông Hoàng Văn Đạo;
- + Phía Nam giáp đường ngõ xóm;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;
- + Phía Tây giáp rãnh nước chung.

e. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 169,2 m² đất ở tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 119130 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 31/01/2005. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đường ngõ xóm;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;

+ Phía Tây giáp đất của bà Bình.

f. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ 32-D-IV diện tích 416,8 m² đất trồng cây lâu năm khác tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 183604, do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 24/01/2006. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp rãnh nước chung;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

g. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 230,8 m² đất ở tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 087399 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 08/12/2008. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất dôi dư của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của ông Khu;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình và ngõ xóm;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

h. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 780 m² đất ở, tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 090467 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 21/10/2008. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất dôi dư của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

i. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19a tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 1.095 m² đất ở, tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 608282 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 16/5/2010, diện tích 1.095 m². Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

j. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19b tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 1.630 m² đất trồng rừng sản xuất tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 608284 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 16/5/2010, (diện tích này được tách ra từ

giấy CNQSDĐ số AN090468 ngày 21/10/2008. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

k. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19c tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 1.309 m² đất trồng cây lâu năm khác tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 608283 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 16/5/2010. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất đôi dư của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;
- + Phía Tây giáp đất đôi dư của bà Bình.

l. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 340 m² đất ở tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 070995, do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 25/8/2008. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình và giáp rãnh nước chung;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp rãnh nước chung;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

m. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 445,2 m² đất trồng cây lâu năm khác tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 070996 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 25/8/2008. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của ông Khu;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình và ngõ xóm;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.

n. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 15b, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 276 m² đất trồng cây lâu năm khác tại địa chỉ Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 251929 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 12/6/2009. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đất của ông Hinh;

+ Phía Tây giáp đất của bà Bình.

0. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ 32-D-IV, diện tích 300 m² đất ở tại địa chỉ Tô 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 251928 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 12/6/2009. Có các cạnh thửa như sau:

- + Phía Bắc giáp đất của bà Bình;
- + Phía Nam giáp đất của bà Bình;
- + Phía Đông giáp đất của bà Bình;
- + Phía Tây giáp đất của bà Bình.(có sơ đồ địa chính kèm theo).

1.2. Về tài sản gắn liền với đất

a. Thửa đất số 32 có các tài sản như sau:

- 05 cây lộc vừng; 08 cây cau;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 26.13 m²;
- Kè đá xây (dài x cao) = 23.3m x 3.1m;
- Tường rào xây bằng gạch chỉ (dài x cao) = 23.3m x 1.4m.

b. Thửa đất số 32a có các tài sản như sau:

- 03 cây cau;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 13.29 m²;
- Kè đá xây (dài x cao): 4.7m x 3.1m;
- Tường rào xây bằng gạch chỉ (dài x cao) = 4.7m x 1.4m;

c. Thửa đất số 71 có các tài sản như sau:

- 02 cây cau.
- Diện tích nhà ở 3 tầng: 71.27 m²/tầng 1;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 15.57 m²;
- Kè đá xây (dài x cao): 28.25m x 3.1m;
- Tường rào xây bằng gạch chỉ (dài x cao) = 18.25m x 1.4m.

d. Thửa đất số 72 có các tài sản như sau:

- Diện tích nhà ở 3 tầng: 42.07 m²/tầng 1;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 11.5 m²;
- Kè đá xây (dài x cao): 4.9m x 3.1m.

e. Thửa đất số 64 có các tài sản như sau:

- Cây lộc vừng: 02 cây;
- Diện tích nhà thẩm mỹ viện 03 tầng: 51.56 m²/tầng 1;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 125.72 m²;

- Kè đá xây (dài x cao): 3.5m x 0.7m.

f. Thửa đất số 20 có các tài sản như sau:

- 02 cây lộc vừng;
- Diện tích nhà thẩm mỹ viện 03 tầng: 94.53 m²/tầng 1;
- Diện tích nhà xe: 55.2 m²;
- Diện tích bếp ăn tầng âm: 26.61 m²;
- Kè đá xây (dài x cao): 35.5m x 4.2m;
- Tường rào xây bằng gạch chỉ (dài x cao) = 13m x 1.5m.

g. Thửa đất số 21 có các tài sản như sau:

- 01 cây lộc vừng; 03 cây tường vi;
- 01 cây ngọc lan;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 180.09 m²;
- Kè đá xây (dài x cao): 17.2m x 2.1m;
- Tường rào xây bằng gạch chỉ (dài x cao) = 11.0m x 1.5m;

h. Thửa đất số 19 có các tài sản sau:

- 01 cây lộc vừng;
- 01 cây mít;
- Diện tích làm nhà nghỉ, massage sunna 5 tầng: 20.29 m²/ tầng 1;
- Diện tích làm khách sạn 9 tầng chưa hoàn thiện: 259.04 m²/ tầng 1;
- Diện tích mái che khung dầm thép: 46.2 m²;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 273.31 m².

i. Thửa đất số 19a có các tài sản như sau:

- 03 cây keo;
- 31 cây bưởi;
- Diện tích làm khách sạn 9 tầng chưa hoàn thiện: 113.54 m²/tầng 1.

j. Thửa đất số 19b có các tài sản như sau:

- 02 cây tùng;
- 01 cây bưởi;

k. Thửa đất số 19c có các tài sản như sau:

- 03 cây lộc vừng;
- 07 cây sưa;
- 01 cây tường vi;
- Diện tích bếp ăn tầng âm: 19.39 m²;

- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 230.72 m².

l. Thửa đất số 18 có các tài sản như sau:

- 01 cây quế;
- Diện tích làm nhà nghỉ massage : 148.06 m²/ tầng 1;
- Diện tích làm nhà tạm 38.64 m²;
- Diện tích sân bê tông dày 20cm: 116.49 m².

m. Thửa đất số 46 có các tài sản như sau:

- 01 cây tùng;
- Diện tích làm nhà nghỉ massage : 84.53 m²/ tầng 1;
- Diện tích làm nhà tạm 25 m²;
- Diện tích đường bê tông dày 10cm : 10 m²;
- Tường rào xây gạch chỉ: 37.1m x 1.4m.

n. Thửa đất số 15b có các tài sản như sau:

- 01 cây sấu;
- Diện tích đường bê tông dày 10cm: 15.4 m²;
- Tường rào xây gạch chỉ: 17.3m x 1.4m.

o. Thửa đất số 15 có các tài sản như sau:

- 02 cây ngọc lan;
- 02 cây tùng;
- 01 cây sấu;
- Diện tích làm miếu thần linh: 13.7 m²;
- Diện tích đường bê tông dày 10cm: 80.24 m².

p. Đất lưu không

- Diện tích đất làm nhà thẩm mỹ viện : 8.09 m²/tầng 1.

1.3. Nội dung chi tiết các hạng mục công trình kiến trúc xây dựng

a. Nhà ở 3 tầng

Căn cứ biên bản xác minh ngày 01/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, thì nhà ở 3 tầng được xây dựng trên 2 thửa (thửa 71 là 71.27 m²; thửa 72 là 42.07 m²).

Tầng 1: Diện tích 113.34 m², trong đó gồm 1 phòng khách; 01 bếp ăn; 01 gara ô tô; 01 WC; 02 sảnh, sàn tầng lát gạch Đồng Tâm.

Tầng 2: Diện tích 103.3 m², trong đó gồm: 02 phòng ngủ; 01 phòng khách. Sàn ốp gỗ. Tầng 3: Diện tích 103.3 m², trong đó gồm: 01 phòng thờ, 01 phòng ngủ; 01 ban công. Mái thái dãn ngói đỏ 01 cầu thang gỗ, lan can tay vịn bằng gỗ, bậc ốp gỗ.

Theo ý kiến của bà Bình cam kết toàn bộ ngôi nhà không có sự thay đổi, vẫn

còn nguyên trạng như kết quả xác minh ngày 01/8/2018.

Sau khi trao đổi thống nhất với các thành viên Hội đồng cưỡng chế, nhất trí không kiểm tra chi tiết bên trong nhà.

b. Nhà thẩm mỹ viện 03 tầng

Vị trí xây dựng thuộc 2 thửa đất và một phạm vi đất lưu không (thửa 64 là 51.56 m²; thửa 20 là 94.53 m², đất lưu không là 8.09 m²)

Tầng 1: Diện tích 154.18 m², trong đó gồm: 1 phòng khách rộng; 02 phòng nhân viên; 01 phòng kho; 01 phòng WC, 02 sảnh. Nền nhà lát gạch.

Tầng 2: Diện tích 145.6 m², trong đó gồm: 02 phòng xông hơi; 02 phòng WC; 03 phòng tắm; 01 phòng thay đồ; 01 phòng mát xa; 01 phòng kho (tầng lửng) chứa đồ; 02 sê lô. Nền trải thảm.

Tầng 3: Diện tích 145.6 m², trong đó gồm: 04 phòng kinh doanh; mái lợp tôn thường; 02 sê lô. Nền trải thảm.

01 cầu thang bộ, lan can tay vịn bằng gỗ.

Hệ thống cửa đi trong nhà sử dụng cửa gỗ. cửa đi chính tầng 1 sử dụng cửa kính cường lực, bên ngoài cửa sắt xếp. Cửa phụ tầng 1 lớp ngoài cửa gỗ, lớp trong cửa nhôm kính.

Hệ thống cửa sổ tòa nhà sử dụng cửa nhôm kính.

c. Nhà nghỉ, massage, sunna 5 tầng

Vị trí xây dựng thuộc 3 thửa đất (Thửa 18 là 148,06 m², thửa 46 là 84.53 m², thửa 19 là 20.29 m²)

Tầng 1: Diện tích 252.88 m² trong đó gồm 5 phòng chức năng, 01 WC, 1 sảnh, 01 phòng lễ tân, 01 phòng đợi; có hệ thống thang máy. Nền tầng 1 lát gạch.

Hệ thống cửa đi chính sử dụng cửa kính cường lực, cửa phụ sử dụng cửa gỗ. Hệ thống cửa các phòng sử dụng cửa gỗ và cửa nhựa lõi thép. Hệ thống cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép.

Tầng 2: Diện tích 229.32 m² trong đó gồm 10 phòng; có bố trí các phòng xông hơi. Nền hành lang trải thảm.

Hệ thống cửa đi sử dụng cửa gỗ; hệ thống cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép; Cửa sổ hai đầu hành lang thông phòng, sử dụng cửa nhựa lõi thép. Có hệ thống thang máy.

Tầng 3: Diện tích 229.32 m² gồm 8 phòng. Nền hành lang trải thảm.

Hệ thống cửa đi sử dụng cửa gỗ; hệ thống cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép; Cửa sổ hai đầu hành lang thông phòng, sử dụng cửa nhựa lõi thép. Có hệ thống thang máy.

Tầng 4, Tầng 5: Diện tích 229.32 m²/tầng, gồm 7 phòng. Nền hành lang trải thảm.

Hệ thống cửa đi sử dụng cửa gỗ; hệ thống cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép; Cửa sổ hai đầu hành lang thông phòng, sử dụng cửa nhựa lõi thép. Có hệ thống

thang máy.

Tầng thượng: Diện tích 229.32 m²; Gồm: 2 phòng kho, 1 sân phơi. Nền lát gạch. Hệ thống cửa sử dụng cửa nhôm kính.

Bậc cầu thang bộ lát đá granite; tay vịn lan can cầu thang gỗ. Mái lợp tôn thường.

Hội đồng cưỡng chế không mở cửa và kiểm kê các tài sản trong từng phòng.

d. Khách sạn 9 tầng chưa hoàn thiện

Vị trí xây dựng thuộc 2 thửa đất (thửa 19 là 259.04 m²; thửa 19a là 113.54 m²). Tầng 1: Diện tích 372.58m². trong đó gồm 1 không gian rộng, 1 sảnh.

Tầng 2;3;4;5;6;8;9 Diện tích 320.76 m²/tầng. Trong đó gồm 8 phòng nghỉ, 01 phòng kho.

Tầng 7: Diện tích 320.76 m². Trong đó gồm 5 phòng nghỉ, 01 phòng kho. Cầu thang bộ và thang máy mới hoàn thiện phần thô.

e. Nhà xe

Vị trí xây dựng thuộc thửa 20 Diện tích xây dựng là 55.2 m²

Kết cấu: Trụ thép D150, vòm kèo thép D60, xà gồ thép hộp 30 x 60. Mái lợp tấm nhựa màu xanh trong.

f. Mái che khung thép

(Nối từ nhà nghỉ, massage, sunna 5 tầng sang khách sạn 9 tầng chưa hoàn thiện) Vị trí xây dựng thuộc thửa 19

Diện tích xây dựng là 46.2 m²

Kết cấu: Dầm đỡ là 2 khung thép hình chữ I (H = 250mm), xà gồ thép hộp 30x60; Mái lợp tấm nhựa màu xanh trong.

g. Nhà tạm (sau nhà nghỉ, massage, sunna 5 tầng)

Vị trí xây dựng thuộc 2 thửa đất (thửa 18 là 38.64 m²; thửa 46 là 25 m²) Diện tích xây dựng là 63.64 m²; Mái lợp tôn thường.

h. Nhà bếp ăn (tầng âm)

Vị trí xây dựng thuộc 2 thửa đất (thửa 19c là 19.39 m²; thửa 20 là 26.61 m²). Diện tích xây dựng là 46 m²

Kết cấu tường xây đá, trần đổ bê tông cốt thép chịu lực.

i. Miếu thần linh

Vị trí xây dựng thuộc thửa 15 Diện tích xây dựng 13.7 m² Mái lợp ngói đất nung

j. Sân bê tông

- Được ghép từ các tấm bê tông có kích thước 1mx1m; dày trung bình 20cm.

2. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá

2.1. Giá khởi điểm:

- Giá khởi điểm của tài sản là: **31.788.500.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi một tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*). Bán cả lô tài sản bao gồm 15 thửa đất và các tài sản gắn liền với đất.

Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có) do người mua được tài sản đấu giá phải chịu.

2.2. Tiền đặt trước: **6.357.700.000** đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

2.3. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: **500.000** đồng/hồ sơ.

II - Thời gian thực hiện:

1. Thời gian, địa điểm đăng ký xem tài sản đấu giá: Từ ngày thông báo đến ngày **28/04/2022** tại Chi nhánh Trường Phát.

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Ngày **28/04/2022** và ngày **29/04/2022** tại nơi có tài sản đấu giá - Địa chỉ: Tổ 45, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Thời gian, địa điểm mua hồ sơ đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

- Từ ngày Thông báo đến **17h00'** ngày **06/05/2022** – Mua, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính, tại địa chỉ Công ty Đấu giá Hợp danh Trường Phát – Chi nhánh Yên Bái.

4. Thời gian, cách thức bỏ phiếu trả giá:

- Nộp phiếu trả giá bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính: Từ ngày Thông báo đến **17h00'** ngày **06/05/2022**. Địa chỉ nhận phiếu trả giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Trường Phát – Chi nhánh Yên Bái, địa chỉ: Số 430 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Lưu ý: *Phiếu trả giá phải được gửi tới Chi nhánh Trường Phát trước 17h00' ngày 06/05/2022. Các trường hợp hồ sơ chuyển tới sau 17h00' ngày 06/05/2022, Chi nhánh Trường Phát sẽ không tiếp nhận và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các phiếu trả giá này; Mỗi phiếu trả giá được niêm phong vào 01 phong bì riêng mà Chi nhánh Trường Phát đã bán kèm hồ sơ tham gia đấu giá.*

5. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.
- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

6. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: Từ ngày **04/05/2022** đến **17h00'** ngày **06/05/2022**, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản:

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Trường Phát - Chi nhánh Yên Bái.

+ Số tài khoản: **8701701868686** tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh thành phố Yên Bái II.

+ Nội dung chuyển khoản: [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá] [Số CMND/CCCD] nộp tiền đặt trước theo Quy chế số 06.2.

Lưu ý: Khách hàng chỉ đủ điều kiện tham gia đấu giá khi Chi nhánh Trường Phát nhận đủ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải "Báo có" vào tài khoản trên đến 17h00' ngày 22/04/2022.

7. Điều kiện cách thức tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia đấu giá tài sản ở theo quy định của pháp luật về loại tài sản đó.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

Bắt đầu từ **09h00'** ngày **09/05/2022** (Thứ hai) tại Hội trường Chi nhánh Trường Phát, địa chỉ: Số 430 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

9. Quyền nhận lại tài sản.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

Mọi chi tiết xin liên hệ qua số điện thoại: **0943.041.555** hoặc Chấp hành viên phụ trách hồ sơ, số điện thoại: **0915.012.845**

Thời gian làm việc: Trong giờ hành chính, trừ thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Công TTĐT Tổng cục THADS;
- Cục trưởng Cục THADS tỉnh Yên Bái(b/c);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSDG.



Đỗ Tuấn Hải